

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-ST  
Ngày: 31/8/2020  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Bích Khiếm

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước

Bà Võ Ngọc Các

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần B**

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower số 109 THĐ, phường CN, Quận HK, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1992 - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Tổ khách hàng cá nhân - phòng khách hàng trực thuộc Ngân hàng thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền số 857/2020/QĐ – LienVietPostBank ngày 31/8/2020)(có mặt).

Địa chỉ: Số 113, đường HV, phường S, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 179 A, đường NKkN, khóm N, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2020 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần B, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:*

Ngày 15/8/2016 ông Nguyễn Thanh N có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang để vay số tiền 90.000.000 đồng, thỏa thuận như sau: Thời hạn vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 13/8/2021; Mục đích vay là tiêu dùng hợp pháp; Phương thức vay là từng lần; Kỳ hạn trả lãi là trả vào ngày 10 hàng tháng cùng với tiền gốc; Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.500.000 đồng cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả 1.500.000 đồng vào ngày hợp đồng hết hạn; Lãi suất cho vay là 11,0%/năm, áp dụng trong 03 tháng đầu. Phương thức áp dụng lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Hình thức cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông N đã vi phạm các thỏa thuận về việc trả tiền vốn và lãi cho ngân hàng.

Cụ thể là từ ngày vay đến ngày 10/9/2019 ông N chỉ trả được số tiền vốn là 55.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.597.365 đồng. Tổng cộng là 77.097.365 đồng.

Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Buộc ông Nguyễn Thanh N phải thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2020 tổng cộng là 39.048.871 đồng (trong đó tiền vốn là 34.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.931.596 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.617.275 đồng) và thanh toán các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

*- Tại các văn bản ý kiến ngày 25/5/2020, ngày 04/6/2020 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:*

Ông N thừa nhận vào ngày 15/8/2016 có ký hợp đồng tín dụng số: 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang để vay số tiền 90.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 13/8/2021; Mục đích vay là tiêu dùng hợp pháp; Phương thức vay là từng lần; Kỳ hạn trả lãi là trả vào ngày 10 hàng tháng cùng với tiền gốc; Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.500.000 đồng cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả 1.500.000 đồng vào ngày hợp đồng hết hạn; Lãi suất cho vay là 11,0%/năm, áp dụng trong 03 tháng đầu. Phương thức áp dụng lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi; Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Hình thức cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm.

Thủ tục vay của ông N là đại diện cơ quan qua Ngân hàng nhận hợp đồng về phát lại cho những người có nhu cầu vay, đối với trường hợp của ông N thì ông không có đọc điều khoản trong hợp đồng mà chỉ ghi họ tên và số tiền vay rồi lãnh đạo ký bảo lãnh và đem nộp lại Ngân hàng đến khi nào có tiền thì qua Ngân hàng nhận, khi nhận số tiền vay thì Ngân hàng trừ đi phần tiền bảo hiểm trên số tiền vay 90.000.000 đồng của ông nên ông không thống nhất.

Từ ngày vay là 15/8/2016 đến ngày 10/9/2019 ông N đã trả cho Ngân hàng số tiền vốn 55.500.000 đồng và lãi trong hạn là 21.597.365 đồng. Tổng cộng là 77.097.365 đồng

Tại phiên tòa ông N chỉ thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 34.500.000 đồng, lãi trong hạn 2.389.820 đồng còn nợ lãi quá hạn ông không thống nhất với lý do trong thời gian khởi kiện không được tính lãi quá hạn.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu sau: Bản chính Quyết định số 331/2020/QĐ ngày 31/3/2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thực hiện các công việc liên quan tại Tòa án; Bản sao có chứng thực Hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016; Bản sao có chứng thực Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang-KU01 ngày 15/8/2016; Bản sao có chứng thực Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 10/8/2020; Bản sao có chứng thực Quyết định số 631/2019/QĐ-HĐQT ngày 14/8/2019 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm đối với ông Lê Chí Linh; Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày

28/3/2008; Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Bản sao có chứng thực Quyết định số 5746/2011/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2011 về việc thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Sóc Trăng; Bản sao có chứng thực Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017; Bản sao đóng dấu treo của Ngân hàng Biên bản làm việc ngày 13/12/2019; Bản sao đóng dấu treo của Ngân hàng thông báo nợ quá hạn ngày 19/11/2019; Bản sao đóng dấu treo của Ngân hàng thông báo nợ quá hạn ngày 13/12/2019; Bản sao đóng dấu treo của Ngân hàng thông báo nợ quá hạn ngày 26/12/2019; Bản sao đóng dấu treo của Ngân hàng thông báo nợ quá hạn ngày 03/02/2020

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh N đã thừa nhận có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số: 918/2016/HĐTD/CNSocSocTrang ngày 15/8/2016 để vay số tiền 90.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2020 Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Thanh N theo hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CNSocSocTrang ngày 15/8/2016 là Số 179 A, đường Nam Kỳ khởi Nghĩa, khóm 5, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[2] Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu tính lãi chậm trả. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh N có giao kết hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016.

[2.2.] Xét về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016 Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt ủy quyền cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016 với ông Nguyễn Thanh N. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 34.500.000 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016 thì phía Ngân hàng thương mại Cổ phần B với ông Nguyễn Thanh N thỏa thuận số tiền ông N vay của Ngân hàng số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng hợp pháp, phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Theo hợp đồng trên thì các bên đã ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang – KU01 ngày 15/8/2016 phía Ngân hàng đã cho ông N nhận số tiền vay là 90.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn ông N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, ông N chỉ trả được số tiền gốc là 55.500.000 đồng còn nợ lại tiền gốc là 34.500.000 đồng. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông N phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ và ông N cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 34.500.000 đồng nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông N trả số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020 là 2.931.596 đồng, lãi suất 11,65%/năm, lãi quá hạn tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020 là 1.617.275 đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông N cho rằng việc Ngân hàng tính lãi quá hạn khi khởi kiện tại Tòa án là không đúng. Xét thấy, tại Điều 5 của hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016 các bên thỏa thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông N chỉ trả được số tiền lãi trong hạn là 21.597.365 đồng (tính từ ngày 10/9/2016 đến ngày 10/9/2019) còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 2.931.596 đồng (tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020); tiền lãi quá hạn là 1.617.275 đồng (tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020). Tổng nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 4.548.871 đồng. Như vậy ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi trong hạn tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020 là 2.931.596 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 10/10/2019 đến ngày 31/8/2020 là 1.617.275 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/9/2020 đến khi ông N trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Đối với việc bị đơn yêu cầu Tòa án lấy lời khai người làm chứng ông Trần Tuấn Nghĩa là người đã ký bảo lãnh hợp đồng tín dụng cho ông N vay. Xét thấy, ông N cũng thừa nhận có ký với Ngân hàng thương mại Cổ phần B Chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số 918/2016/HĐTD/CN-SocTrang ngày 15/8/2016 nên không cần phải triệu tập người làm chứng ông Nghĩa.

[2.7] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí. Bị đơn ông Nguyễn Thanh N phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.952.444 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95, Điều 147, khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần B.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần B số tiền vốn và lãi tính đến ngày 31/8/2020 còn nợ tổng cộng là 39.048.871 đồng, trong đó: nợ gốc: 34.500.000 đồng; lãi trong hạn: 2.931.596 đồng; lãi quá hạn: 1.617.275 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2020 ông Nguyễn Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần B cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại Cổ phần B.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** Nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 924.000 đồng theo biên lai thu số 0001812 ngày 22/4/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.952.444 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Lý Bích Khiêm**







